

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Phùng Văn N, sinh ngày 15/10/1994; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn T và bà Phùng Thị L; có vợ là Hứa Thị D (Đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 34/2021/HSST ngày 28/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 18/5/2022 chấp hành xong án phạt tù, tháng 8/2021 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Tại Quyết định số 43/2015/QĐ-TA ngày 13/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm; chấp hành xong ngày 13/9/2017.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00111/QĐ - XPHC ngày 31/10/2019, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; nộp phạt xong ngày 04/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2024 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Phan Văn N1** có mối quan hệ tình cảm với **Hà Thị H.** **H** là người nghiện chất ma túy dạng đá từ đầu năm 2023 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng tháng 01/2023, **H** vay của **Phan Văn N1** số tiền 1.500.000đ để chi tiêu cá nhân, tháng 04/2023 **Phan Văn N1** đòi tiền **H**. Do không có tiền trả **N1** nên **H** nhờ **N1** bán hộ ma túy để vừa có ma túy sử dụng và lấy tiền trả **N1**. Vì có tình cảm với **H** nên **N1** đồng ý. Sau đó, **H** nhờ thêm **Phùng Văn N** là bạn nghiện thường xuyên vay tiền của **H** tìm mối mua ma túy, nếu có ai mua ma túy thì giới thiệu đến nhà **Phan Văn N1** để lấy ma túy. **H** và **Phùng Văn N** thống nhất, mỗi gói ma túy bán 500.000đ, **Phùng Văn N** sẽ cắt lại 100.000đ tiền công và trả cho **H** 400.000đ.

Ngày 21/4/2023, **H** đến khu vực **xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** mua 800.000đ tiền ma túy dạng đá của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, được 03 túi nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong mỗi túi là ma túy dạng đá. Sau khi mua được ma túy, **H** lấy mỗi túi một ít ma túy để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Sau đó, **H** cho 03 túi ma túy vào một túi nilon đục vào vỏ bao thuốc lá, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, **H** mang số ma túy trên đưa cho **Phan Văn N1** nhờ bán hộ. **H** nói với **Phan Văn N1**, khi nào **H** nhận được tiền mua ma túy từ **Phùng Văn N** thì **H** sẽ báo cho **Phan Văn N1** để đưa ma túy. Trong ngày 22/4/2023 và ngày 23/4/2023, **Phan Văn N1**, **Hà Thị H** và **Phùng Văn N** đã 03 lần bán ma túy, mỗi lần 01 gói ma túy dạng đá cho **Nguyễn Văn N2** và **Nguyễn Xuân B**, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, **Nguyễn Văn N2** và **Nguyễn Xuân B** góp tiền được 500.000đ để mua ma túy. Sau đó, **N2** gọi điện thoại cho **Phùng Văn N** hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, **Phùng Văn N** đồng ý và bảo **N2** chuyển tiền vào số tài khoản của **Phùng Văn N**. Do không có tài khoản ngân hàng nên **N2** đi đến cửa hàng tạp hoá của anh **Hoàng Anh T1**, sinh năm 1973 trú tại **thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** nhờ anh **T1** chuyển tiền vào số tài khoản của **Phùng Văn N**, sau khi chuyển khoản xong, **Năm** trả cho anh **T1** 20.000đ phí chuyển khoản. Sau khi chuyển khoản xong, **Phùng Văn N** bảo **N2** gọi điện cho **Phan Văn N1** để lấy ma túy. Khi nhận được tiền từ **Năm**, **Phùng Văn N** điện thoại cho **Phan Văn N1** báo đưa ma túy cho **N2**, đồng thời chuyển cho **H** số tiền 400.000đ tiền bán ma túy như đã thỏa thuận từ trước và giữ lại 100.000đ. Sau khi nhận được tiền, **H** sử dụng tài khoản zalo “**T2 an**” của **H** nhắn tin cho **Phan Văn N1** có tài khoản zalo “**Phan van ngoc**” để xác nhận là **H** đã nhận được tiền mua ma túy từ **Phùng Văn N**. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, **N2** gọi điện cho **Phan Văn N1** để lấy ma túy. **Phan Văn N1** bảo **N2** đi một mình lên cổng nhà **N1** để giao dịch ma túy. **Năm** và **B**

đi bộ đến khu vực cổng nhà Phan Văn N1, B đứng đợi phía sau cách cổng nhà Phan Văn N1 khoảng 03-05m còn N2 đi đến cổng nhà Phan Văn N1. Sau đó, Phan Văn N1 đứng bên trong cổng đưa cho Năm 01 gói ma túy dạng đá có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Năm và B ra khu vực Giếng Tâm thuộc cánh đồng N3, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cùng nhau sử dụng hết số ma túy nêu trên.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên N2 và B tiếp tục góp được 500.000đ mua ma túy về sử dụng. Năm gọi điện thoại cho Phùng Văn N hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phùng Văn N bảo N2 gọi điện cho Phan Văn N1 để lấy ma túy. Sau đó, Phùng Văn N gọi điện cho Phan Văn N1 bảo tí có người đến lấy ma túy và bảo Phan Văn N1 bán và cầm tiền mặt. Theo lời của Phùng Văn N, N2 gọi điện cho Phan Văn N1 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phan Văn N1 đồng ý và bảo N2 đến cổng nhà mình để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N2 và B đến cổng nhà Phan Văn N1, B đứng sau, Năm đến khu vực cổng gặp Phan Văn N1 và đưa cho N1 số tiền 500.000đ, N1 đưa cho Năm 01 gói ma túy dạng đá, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Sau khi bán ma túy xong, Phan Văn N1 nhắn tin qua Zalo cho Hà Thị H biết là N1 vừa bán được 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, H nhắn tin trả lời xác nhận. Sau khi mua được ma túy, N2 và B ra khu vực Giếng Tâm thuộc cánh đồng N3, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cùng nhau sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 23/4/2023, sau khi đi ăn đêm về, N2 và B có nhu cầu sử dụng ma túy nên B góp 200.000đ đưa cho N2; Năm bỏ ra 300.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, tổng góp được 500.000đ. Như những lần trước, N2 gọi điện cho Phùng Văn N hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phùng Văn N bảo N2 gọi điện thoại cho Phan Văn N1 để lấy ma túy. Sau đó, Phùng Văn N gọi điện cho Phan Văn N1 thông báo có người đến mua ma túy. Theo lời của Phùng Văn N, N2 gọi điện cho Phan Văn N1 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, Phan Văn N1 hẹn Năm đến cổng nhà Phan Văn N1 để giao dịch ma túy. Khi N2 và B đi đến ngõ nhà Phan Văn N1, N2 điện thoại cho Phan Văn N1 nên Phan Văn N1 bảo N2 chỉ một người vào thôi. Khoảng 00 giờ 20 phút cùng ngày, tại cổng, Phan Văn N1 đưa cho Năm 01 gói ma túy dạng đá, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, N2 đưa cho Phan Văn N1 số tiền 500.000đ, lúc này B đứng cách Năm khoảng 03m. Sau khi mua được ma túy, N2 và B về khu vực Giếng Tâm thuộc cánh đồng N3, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma túy. Khi N2 và B vừa sử dụng hết số ma túy thì lực lượng Công an huyện T

đến kiểm tra phát hiện, thu giữ, tạm giữ tang vật, yêu cầu **N2** và **B** về trụ sở **Công an thị trấn H** để lập biên bản sự việc. Thu giữ, tạm giữ cạnh vị trí Năm và **B** đang ngồi tại khu vực **G, thuộc Cánh đồng N, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có bấm dính tinh thể dạng đá màu trắng và 01 mảnh giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 chai nhựa C2 màu vàng bên trong có chứa nước, phía trên có gắn nắp nhựa màu đen, trên nắp chai có đục 02 lỗ, trong đó có một lỗ được gắn ba đoạn ống hút nhựa màu trắng, hồng và xanh nối với nhau và một lỗ được gắn cóong thủy tinh có bấm dính chất ám khói màu nâu ở đầu tròn của cóong thủy tinh được nối với một đoạn ống hút nhựa màu tím phía bên trong vỏ chai C2; 01 bật lửa màu đỏ. Tiến hành niêm phong 01 đoạn cóong thủy tinh một đầu hình tròn có bấm dính chất ám khói màu nâu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2, còn lại sau khi đổ nước đi tiến hành niêm phong vỏ chai nước C2 có nắp màu đen và các đoạn ống hút cùng 01 bật lửa màu đỏ vào một hộp giấy ký hiệu A3; 01 mảnh giấy bạc của bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của **Nguyễn Văn N2**, ở mặt màu trắng ghi các dòng chữ số “323”, “308” , “476” được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4; Tạm giữ của **Nguyễn Văn N2** 01 điện thoại di động SAMSUNG, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A5.

Cùng ngày 23/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an huyện T** tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của **Phan Văn N1**. Quá trình khám xét thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm: Thu giữ số tiền 2.850.000đ trong túi quần phía sau bên phải của **Phan Văn N1** được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A6; 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có chữ iphone đã qua sử dụng của **Phan Văn N1** trên mặt bàn phòng khách được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A7; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước và sau có chữ Nokia trên giường ngủ của **Phan Văn N1** được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A8; 02 túi nilon màu trắng phía trên đều có viền khóa bấm màu trắng, trong đó một túi nilon phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong 02 túi đều có bấm dính tinh thể dạng đá màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A9; 01 bình thủy tinh màu đỏ, phía dưới đáy bình được gắn bằng nhựa, phía trên có 02 đầu vòi trong đó có 01 đầu vòi dùng để gắn 01 cóong thủy tinh, đầu vòi còn lại để gắn ống hút bằng nhựa trên mặt bàn ăn trong bếp, bên trong cóong không chứa chất gì, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A10; 01 túi nilon màu trắng, phía trên có viền khóa bấm màu đỏ, bên trong có 13 túi nhỏ thu giữ ở khu vực tủ trong bếp ăn, bên trong các túi không có chất gì, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A11; 01 cân tiểu ly điện tử màu nâu tại khu vực tủ đồ ở bên trong gian bếp được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A12; số tiền 13.050.000đ trong cốp xe máy

BKS: 15F5 - 143.79 của **Phan Văn N1** được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A13; 01 thẻ nhớ thu giữ ở đầu Camera của gia đình **Phan Văn N1**, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A14.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Văn N2** và **Nguyễn Xuân B** khai nhận đã 03 lần mua ma túy của **Phan Văn N1** vào các ngày 22/4/2023 và 23/4/2023 để cùng nhau sử dụng; trong đó **N2** là người trực tiếp giao dịch mua trái phép chất ma túy của **Phan Văn N1**. Ngày 23/4/2023, sau khi nhận ma túy, **N2** thanh toán cho **N1** số tiền 500.000đ, gồm 01 tờ 200.000đ là của **B** góp và 03 tờ 100.000đ do Năm góp. Cơ quan công an thu giữ trong túi quần bên trái của **N2** đang mặc 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi các dòng chữ số “323, 308, 476”, là 03 số seri cuối của 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ Năm bỏ ra góp mua ma túy. Năm ghi các con số này mục đích sau dùng để đánh bạc.

Tiến hành kiểm tra số tiền 2.850.000đ niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A6, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của **Phan Văn N1**, có 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, trên 03 tờ tiền có 03 số seri cuối trùng khớp với các dòng chữ số ghi trên mảnh giấy bạc thu giữ trong túi quần của Năm gồm các số seri “323, 308, 476”.

Tại cơ quan điều tra, **Phan Văn N1** và **Hà Thị H** đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận số 1122/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh V** kết luận: “*Tinh thể dạng đá bám dính trong các túi nilon có trong các mẫu ký hiệu A1 và A9 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine.*

Chất màu nâu bám dính trong coóng thủy tinh của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.”

Đối với **Nguyễn Văn N2** và **Nguyễn Xuân B**: Quá trình điều tra xác định, **N2** và **B** rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. **Công an huyện T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với **N2** và **B**.

Đối với anh **Hoàng Anh T1** là người chuyển khoản tiền mua ma túy của Năm cho **Phùng Văn N** ngày 22/4/2023. Quá trình điều tra xác định anh **T1** chỉ làm dịch vụ chuyển tiền cho khách, không biết việc Năm nhờ chuyển khoản tiền mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án số 78/2023/HS-ST ngày 20/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt **Phan Văn N1** 09 năm tù, **Hà Thị H** 08 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Đối với **Phùng Văn N**: Ngày 30/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với **Phùng Văn N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, **Phùng Văn N** bỏ trốn và bị truy nã theo quy định. Ngày 20/01/2024, **Phùng Văn N**

ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm khác như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 39/CT- VKSTD ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo **Phùng Văn N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phùng Văn N** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt **Phùng Văn N** từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000đ **Nguyễn Văn N2** chuyển khoản cho **Phùng Văn N** ngày 22/4/2023 để mua ma túy, **Phùng Văn N** đã chuyển khoản cho **Hà Thị H** 400.000đồng và cắt lại 100.000đ, nên cần truy thu của **Phùng Văn N** số tiền 100.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Phùng Văn N** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của **Phan Văn N1** và **Hà Thị H**, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Trong các ngày 22/4/2023 và ngày 23/4/2023, **Phan Văn N1**, **Hà Thị H** và **Phùng Văn N** đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Văn N2** và **Nguyễn Xuân B**, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, **Nguyễn Văn N2** gọi điện thoại cho **Phùng Văn N** hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, **Phùng Văn N** đồng ý và bảo **N2** chuyển tiền vào số tài khoản của mình và bảo **N2** gọi điện cho **Phan Văn N1** để lấy ma túy. Khi nhận được tiền từ **Năm**, **Phùng Văn N** điện thoại cho **Phan Văn N1**

bảo đưa ma túy cho Năm. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, tại cổng nhà Phan Văn N1 ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn N1 đã bán cho Nguyễn Văn N2 01 gói ma túy, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, trị giá 500.000đ. Tiền bán ma túy, N2 đã nhờ người chuyển khoản cho Phùng Văn N, Phùng Văn Ngọc cắt lại 100.000đ và chuyển lại cho H 400.000đ. Số ma túy mua được, N2 và B đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, Nguyễn Văn N2 gọi điện thoại cho Phùng Văn N hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phùng Văn N bảo N2 gọi điện cho Phan Văn N1 để lấy ma túy. Sau đó, Phùng Văn N gọi điện cho Phan Văn N1 bảo tí có người đến lấy ma túy và bảo Phan Văn N1 bán và cầm tiền mặt. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, tại cổng nhà Phan Văn N1 ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn N1 đã bán cho Nguyễn Văn N2 01 gói ma túy, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, trị giá 500.000đ. Phan Văn N1 trực tiếp nhận 500.000đ tiền mặt từ Năm. Số ma túy mua được, N2 và B đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 23/4/2023, Nguyễn Văn N2 gọi điện cho Phùng Văn N hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phùng Văn N bảo N2 gọi điện thoại cho Phan Văn N1 để lấy ma túy. Sau đó, Phùng Văn N gọi điện cho Phan Văn N1 thông báo có người đến mua ma túy. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 23/4/2023, tại cổng nhà Phan Văn N1 ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn N1 đã bán cho Nguyễn Văn N2 01 gói ma túy, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, trị giá 500.000đ. Phan Văn N1 trực tiếp nhận 500.000đ tiền mặt từ Năm. Số ma túy mua được, N2 và B đã sử dụng hết.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn N đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện để kiếm

lời. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thấy, Hà Thị H là người giữ vai trò chính, nguồn gốc số ma túy bán cho N2 và B là của Hà Thị H và H là người trực tiếp giao ma túy cho Phan Văn N1 để N1 bán theo sự giới thiệu của Phùng Văn N; Phan Văn N1 là người thực hành tích cực và là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận về việc bán ma túy cho N2; Phùng Văn N là trung gian, tìm và dẫn mối mua ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo Phùng Văn N để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Phùng Văn N là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Phùng Văn N dùng để liên lạc thực hiện việc bán ma túy, sau khi xảy ra vụ việc, N đã đánh rơi mất trong quá trình bỏ trốn, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đ Nguyễn Văn N2 chuyển khoản cho Phùng Văn N ngày 22/4/2023 để mua ma túy, Phùng Văn N đã chuyển khoản cho Hà Thị H 400.000đ và cắt lại 100.000đ, nên cần truy thu của Phùng Văn N số tiền 100.000đ nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 08 (T3)

năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của **Phùng Văn N** số tiền 100.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Phùng Văn N** phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh